

HIỆP HỘI DỆT MAY VIỆT NAM - VITAS

DỆT MAY VIỆT NAM VÀ SỨC ÉP THÚC ĐẨY CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ



Hội thảo “Tự chủ kinh tế trong một thế giới phụ thuộc lẫn nhau” - VCCI

Hà Nội, ngày 3 tháng 7, 2014



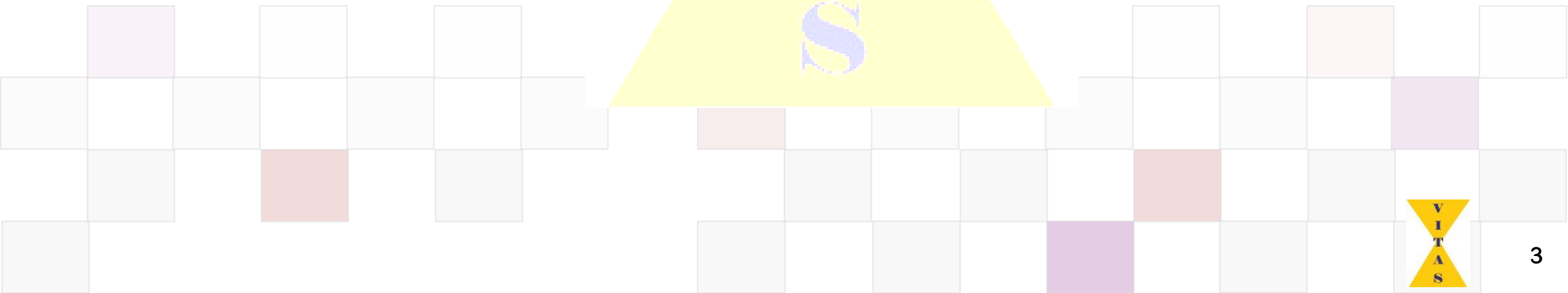
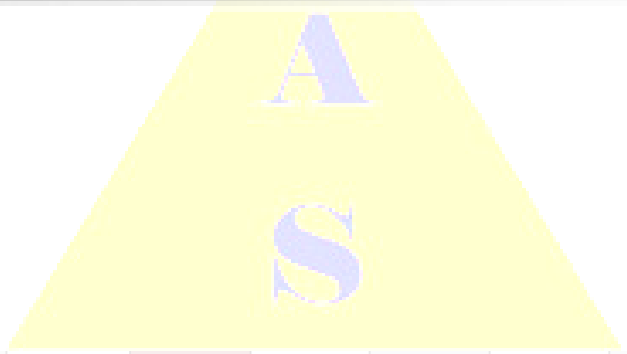
NỘI DUNG

- 1 **Tổng quan ngành dệt may Việt Nam**
- 2 **Chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu**
- 3 **Thực trạng sự lệ thuộc chuỗi cung ứng**
- 4 **Chiến lược phát triển CN phụ trợ**
- 5 **Kiến nghị**



1

Tổng quan ngành nh Dệt May Việt Nam



1. Tổng quan ngành Dệt May Việt Nam

1. Đóng góp 10% giá trị sản xuất công nghiệp;
2. Trên 5.000 DN, 2,5 triệu lao động, chiếm 5% tổng lượng lao động công nghiệp của Việt Nam
3. Xuất khẩu : đứng thứ 2 và đóng góp 15% tổng giá trị kim ngạch XK cả nước
4. Top 5 trong số 153 nước xuất khẩu may thế giới

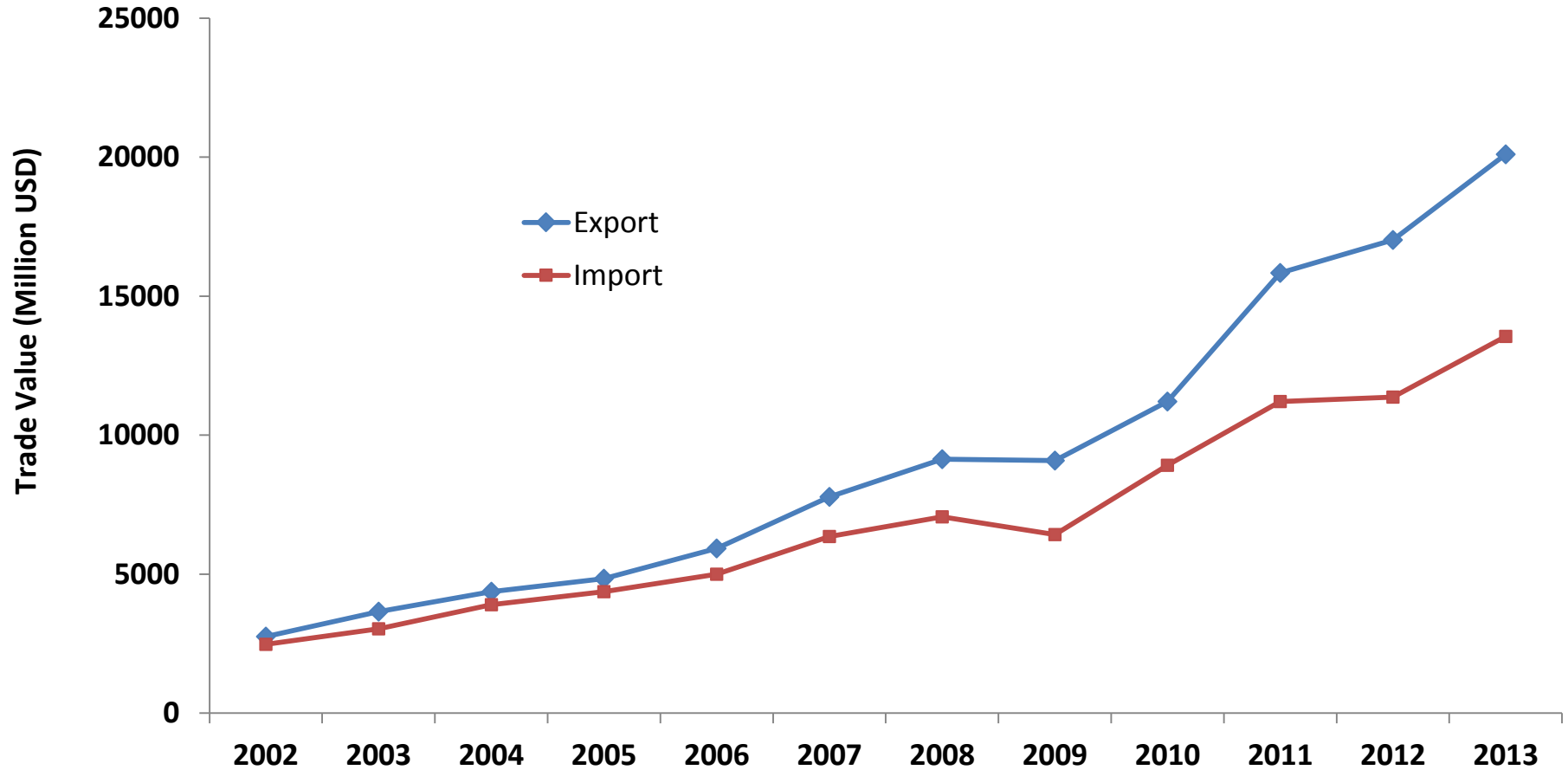
1. Tổng quan ngành Dệt May Việt Nam



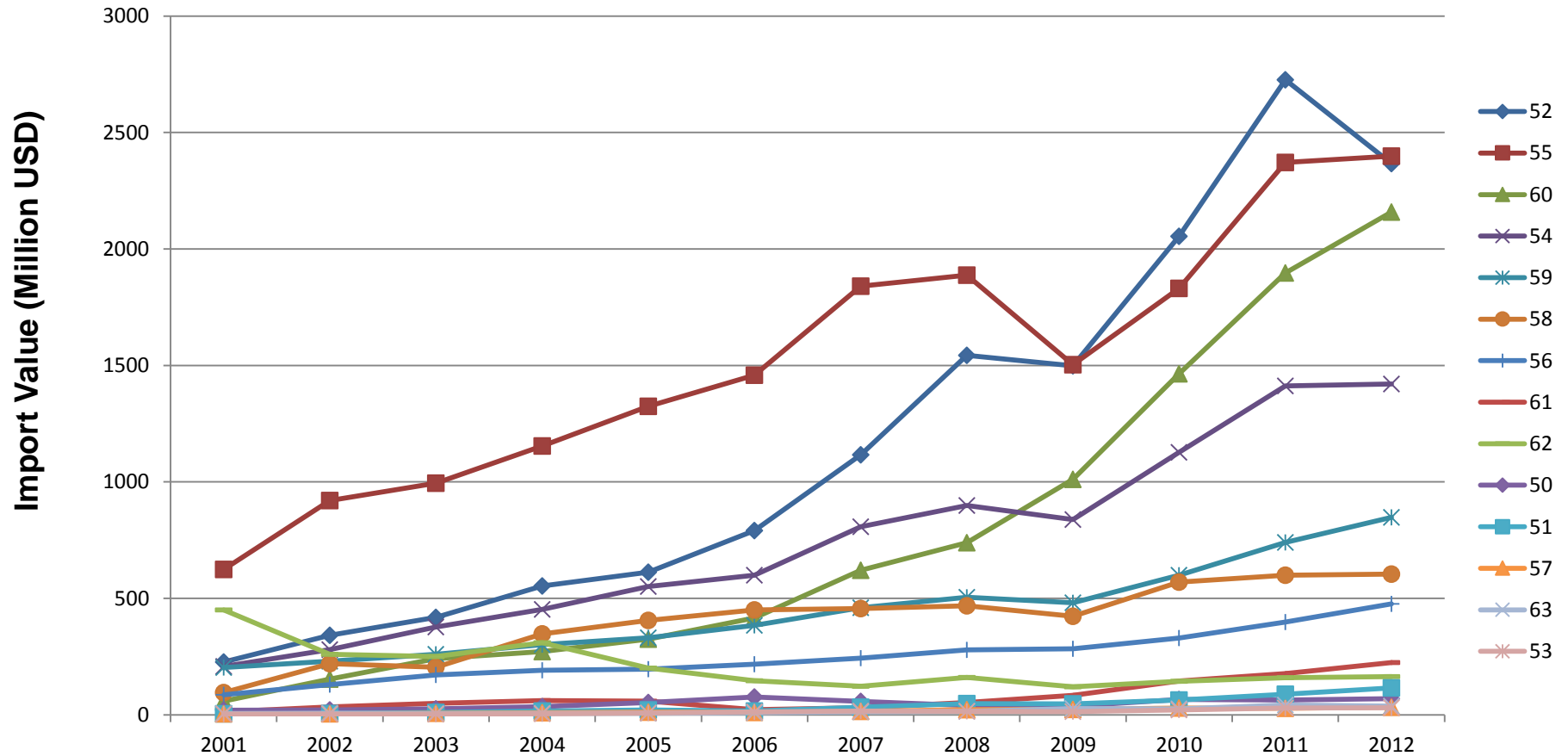
Năng lực của dệt may Việt Nam

Khâu đoạn	Chi tiết	ĐVT	Số lượng
Nguyên liệu	Bông	tấn	5.000
	Xơ	tấn	200.000
Kéo sợi	Số cọc sợi	Triệu cọc	6,0
	Sản lượng	tấn	720.000
Dệt	Sản lượng vải	Tỉ M ²	1,40
Kim ngạch xuất khẩu	Dệt may	Tỉ USD	20

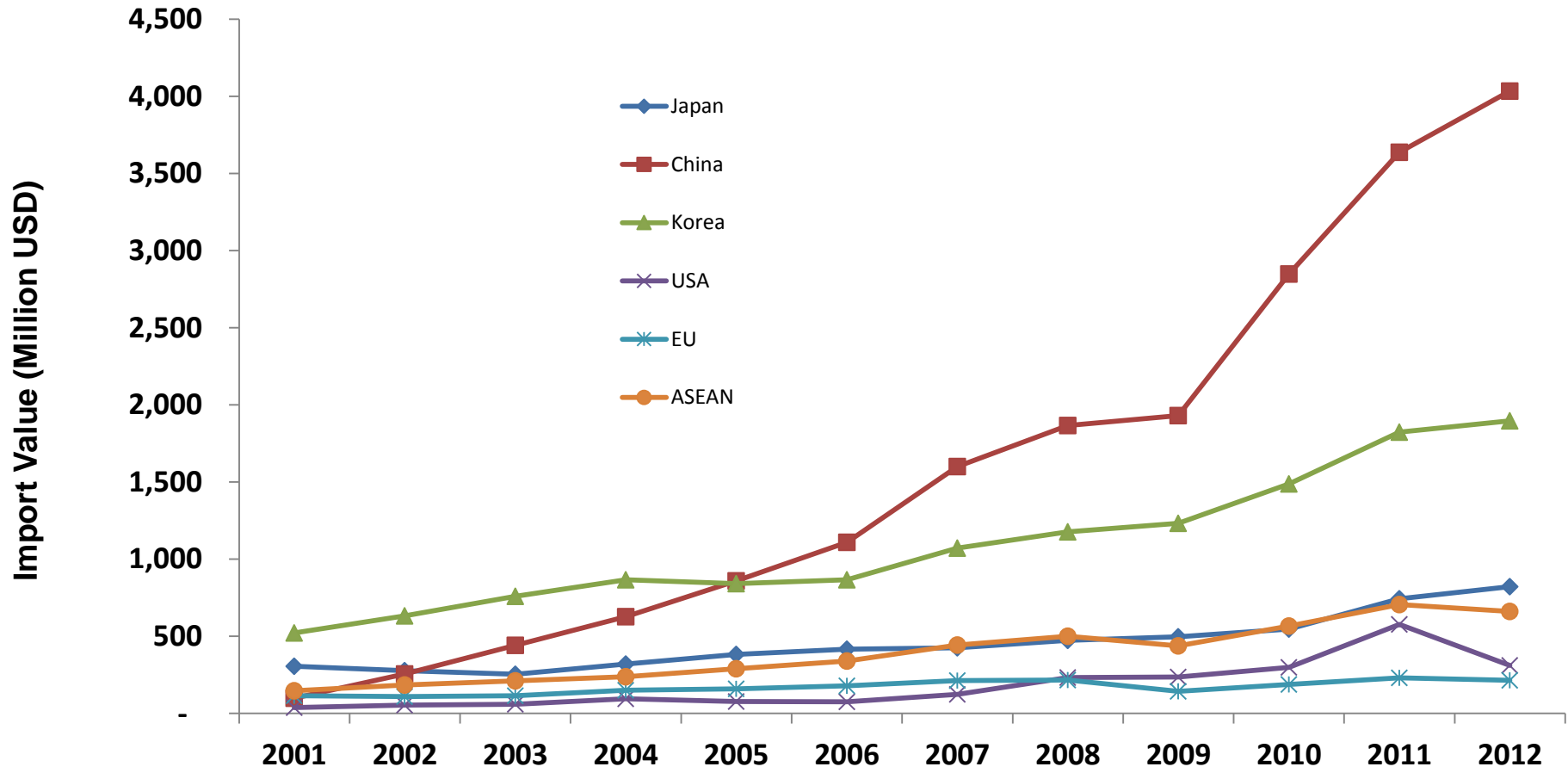
- Giá trị xuất nhập khẩu



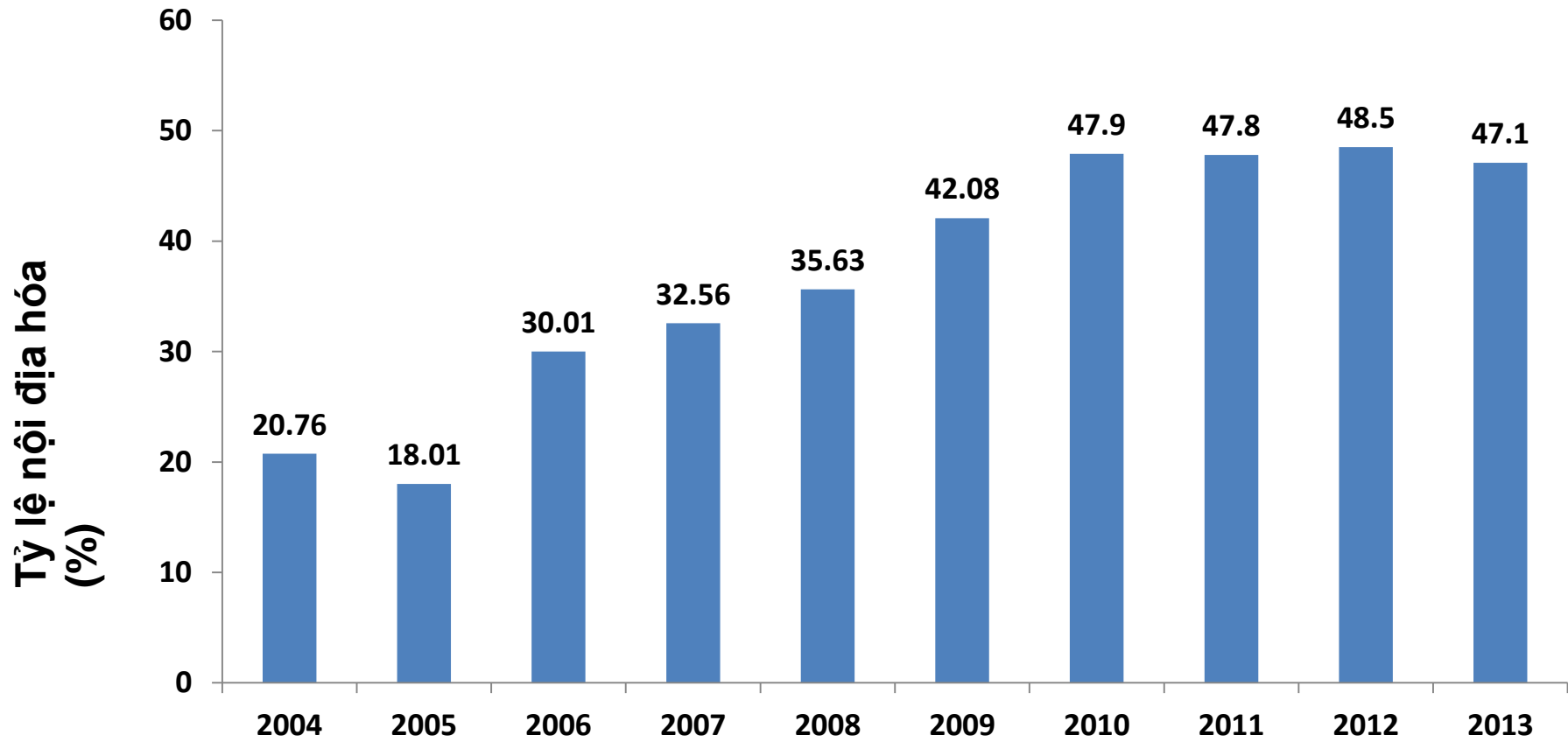
- Giá trị nhập khẩu theo sản phẩm



- Giá trị nhập khẩu theo đối tác



- Tỷ lệ nội địa hóa:

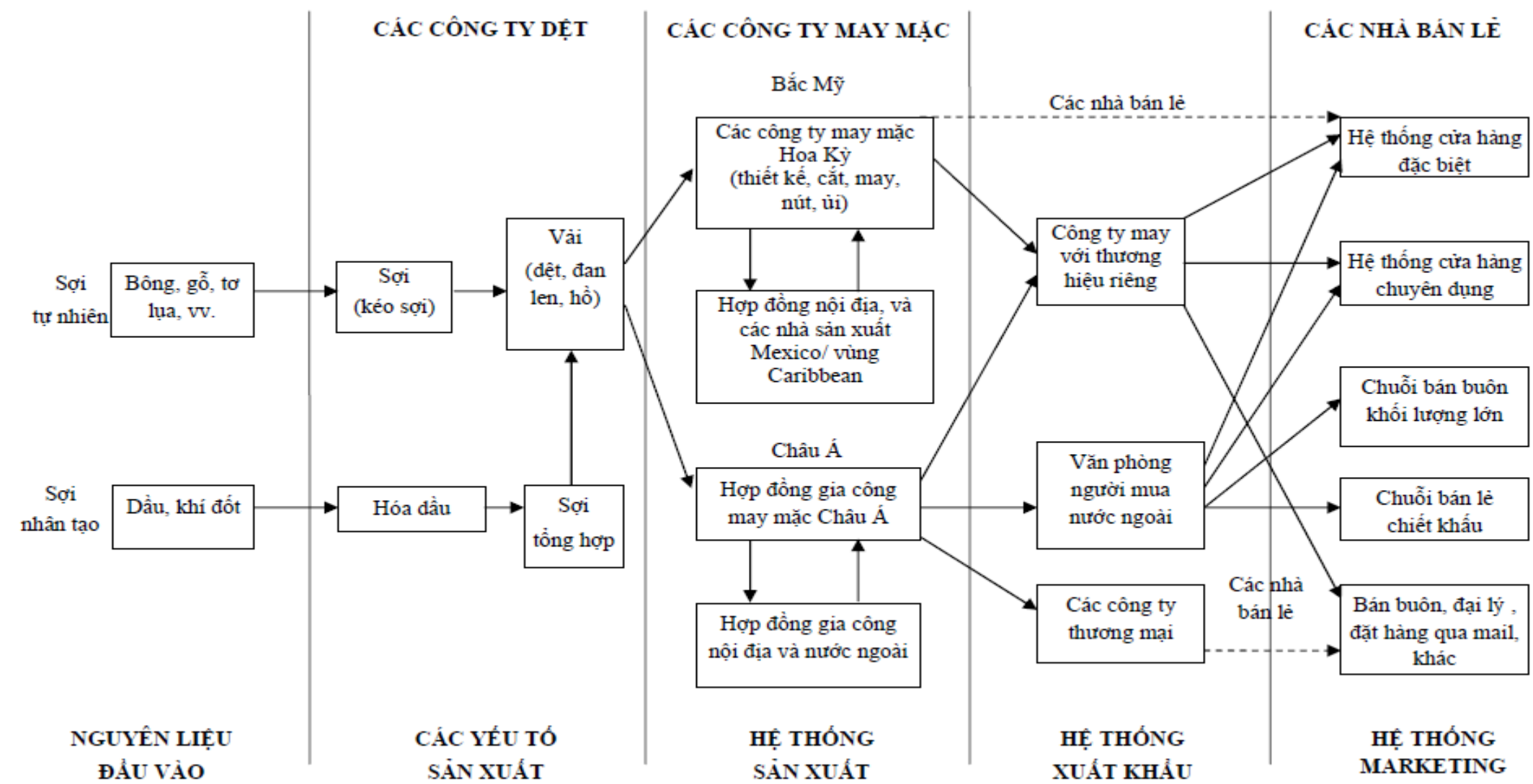


Nhập khẩu nguyên liệu từ Trung Quốc (2013)

Mặt hàng	Trung Quốc (Triệu USD)	Tổng NK (Triệu USD)	Tỷ trọng
Bông	8,26	1.189	1%
Xơ, Sợi	465,7	1.509	47%
Vải	3.888	8.419	46%
Cộng	4.361	11.088	39.34%

2**Chuỗi cung ứng dệt may to \square n cầu**

2. Chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu



2. Chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu

Hình thành từ những năm 1970s

Các đối tượng giữ vai trò chủ chốt trong chuỗi cung ứng

1. Nhà bán lẻ
2. Nhà tiếp thị
3. Chủ thương hiệu



Thiết lập hệ thống SX
phi tập trung tại các
nước XK

- Nghiên cứu
- Thiết kế
- Bán hàng
- Tiếp thị
- Dịch vụ tài chính

- Sản xuất đơn thuần

2. Chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu

Các yếu tố thúc đẩy sự phát triển của chuỗi cung ứng toàn cầu

1. Sự phát triển hệ thống phân phối
2. Phương thức bán hàng tinh gọn
3. Sự phát triển của CNTT

Chính sách của các Chính phủ

- Hệ thống hạn ngạch (trước đây)
- FTA (hiện tại)

- Sự phân hoá sâu sắc
- Sự dịch chuyển SX liên tục trên phạm vi toàn cầu

2. Chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu

Năng lực sản xuất hiện tại của Trung Quốc

Khâu đoạn	Chi tiết	Sản lượng		Ghi chú
		Thế giới	Trung Quốc	
Nguyên liệu	Bông (triệu tấn)	27	7,3	Tiêu thụ 9 triệu, dự trữ 13,5 triệu
	Xơ (triệu tấn)	48	29	Tiêu thụ 20 triệu, xuất khẩu 9 triệu
Kéo sợi	Số cọc sợi (triệu)	250	120	Chiếm 48%
Dệt	Sản lượng vải (m ²)	170	86	Chiếm 50,6%
Xuất khẩu	Hàng dệt may (tỉ USD)	617	247	Chiếm 40%

2. Chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu

Năng lực sản xuất hiện tại của ASEAN

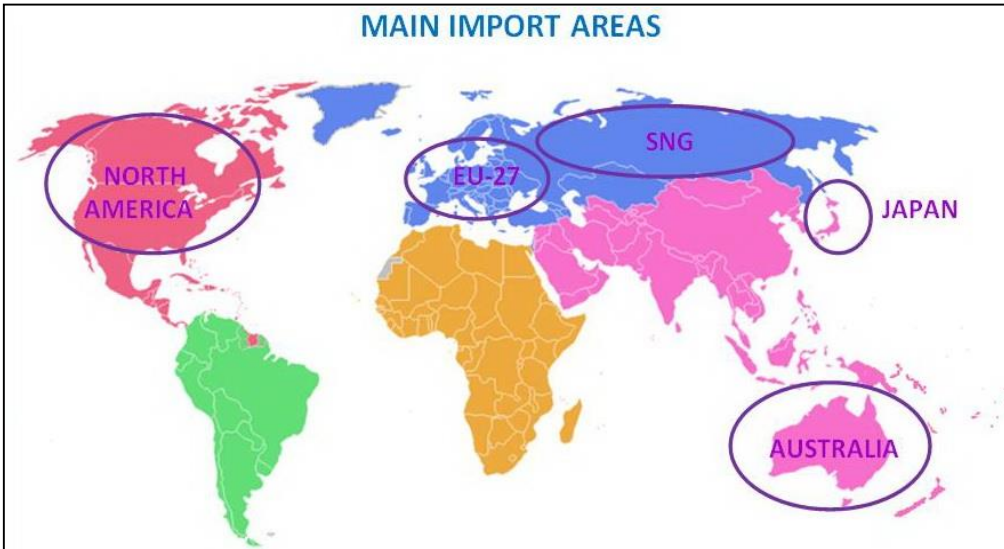
Khâu đoạn	Chi tiết	Sản lượng		Ghi chú
		Thế giới	ASEAN	
Nguyên liệu	Bông (triệu tấn)	27	0,08	Nhập 1,12 triệu tấn
	Xơ (triệu tấn)	48	2	Chiếm 4,2%
Kéo sợi	Số cọc sợi (triệu)	250	20	Chiếm 8%
Dệt	Sản lượng vải (tỉ m ²)	170		
Xuất khẩu	Hàng dệt may (tỉ USD)	617	48	Chiếm 7,8%

2. Chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu

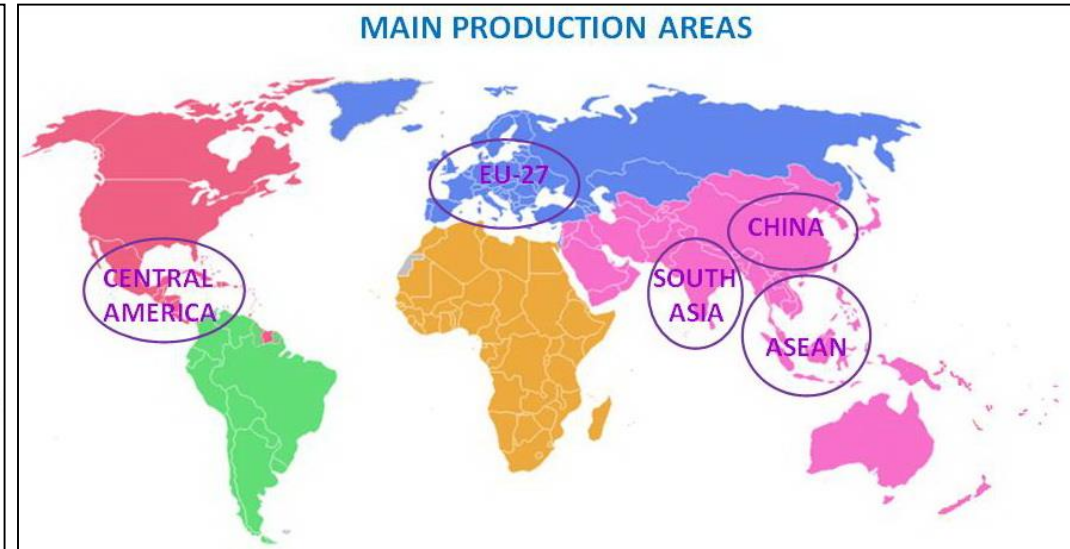
5 khu vực nhập khẩu chính

5 khu vực sản xuất chính

MAIN IMPORT AREAS



MAIN PRODUCTION AREAS



2. Chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu

Các xu hướng dịch chuyển

a. Doanh thu tiếp tục gia tăng



Theo Malcolm Newbery (Just Style 2011)

2. Chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu

Các xu hướng dịch chuyển

b. Thay đổi cấu trúc sản xuất toàn cầu

Khu vực sản xuất	ĐVT: %			
	2011	2017	2020	2030
Bắc Mỹ	4,72	3,86	2,0	0,2
EU	9,83	8,85	5,5	1,1
Đông Âu + Thổ Nhĩ Kỳ	15,38	15,45	15,1	11,6
Nhật Bản + Hàn Quốc	4,79	3,86	2,0	0,2
Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh và một số nước thuộc ASEAN	65,27	68,27	75,4	87,0

Theo Malcolm Newbery (Just Style 2011)

2. Chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu

Các xu hướng dịch chuyển

c. Sự dịch chuyển sản xuất ra khỏi Trung Quốc

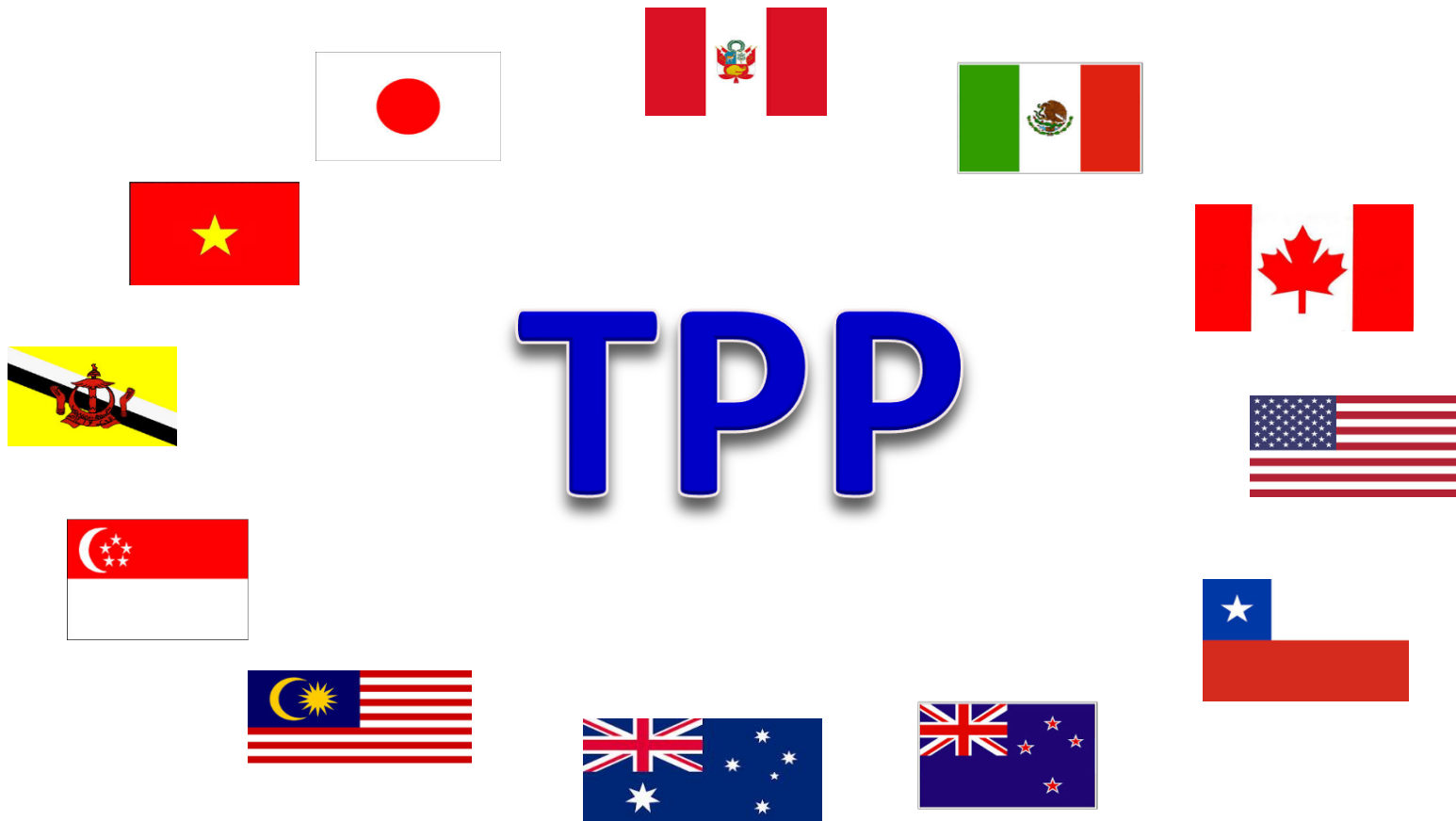
- **Sự dịch chuyển** từ Trung Quốc tới các nước ASEAN đã hình thành
- Nhiều nhà sản xuất hàng may mặc đã chuyển hoặc đang chuyển đến các nước ASEAN như
 - Việt Nam
 - Campuchia
 - Indonesia
 - Myanmar



2. Chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu

Các xu hướng dịch chuyển

d. Tác động của TPP và các FTA

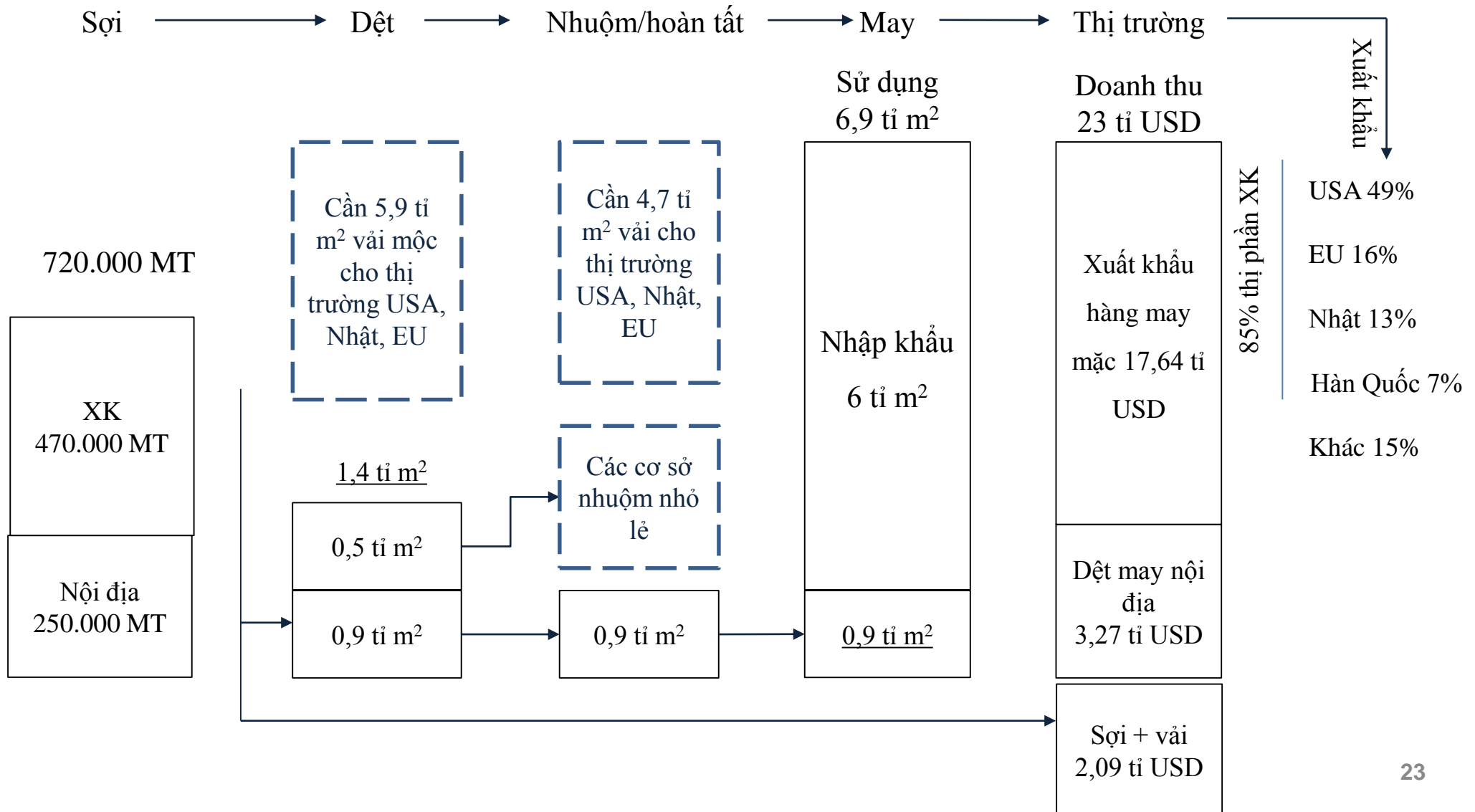


3

Thực trạng chuỗi cung ứng dệt may Việt Nam

3. Thực trạng Chuỗi cung ứng dệt may Việt Nam

Cấu trúc hiện tại của ngành dệt may Việt Nam



3. Thực trạng Chuỗi cung ứng dệt may Việt Nam

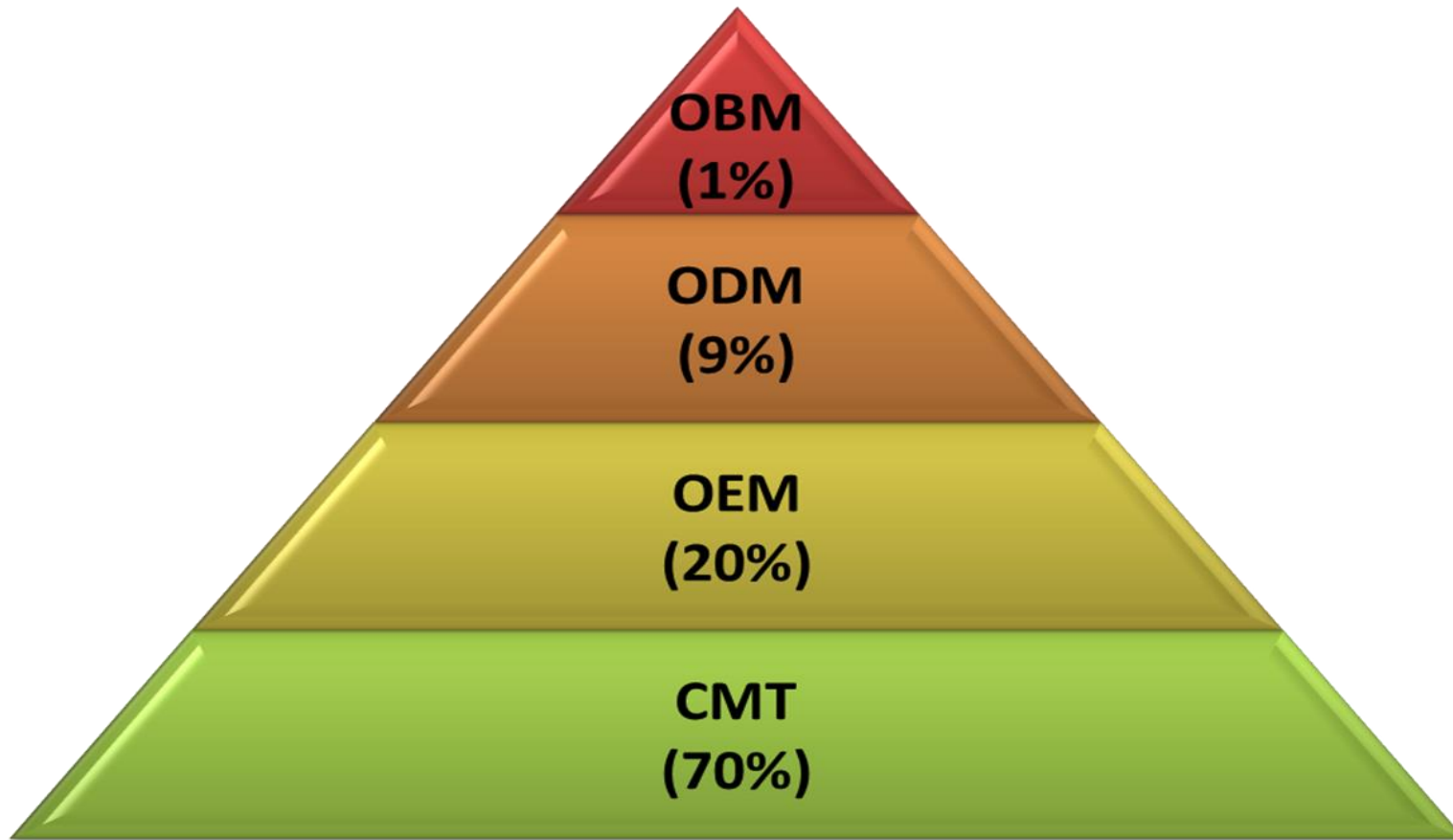
Các vấn đề của dệt may Việt Nam

- i. Tập trung quá lớn vào xuất khẩu (chiếm 86% năng lực sản xuất)
- ii. Lệ thuộc quá lớn vào nguồn vải nhập khẩu (chiếm 86% tổng nhu cầu), đặc biệt là Trung Quốc (46%), tình trạng “Nút thắt cổ chai” tại khâu dệt nhuộm trong chuỗi cung ứng dệt may của Việt Nam.
- iii. Tập trung gia công may (CMT) giá trị gia tăng thấp → thu nhập thấp, biến động lớn về lao động và đe dọa đến sự phát triển ổn định của ngành.

Tác động : Phát triển mất cân đối, Dễ bị tổn thương

3. Thực trạng Chuỗi cung ứng dệt may Việt Nam

Cấu trúc các loại hình sản xuất của ngành may



4

Chiến lược phát triển CN phụ trợ

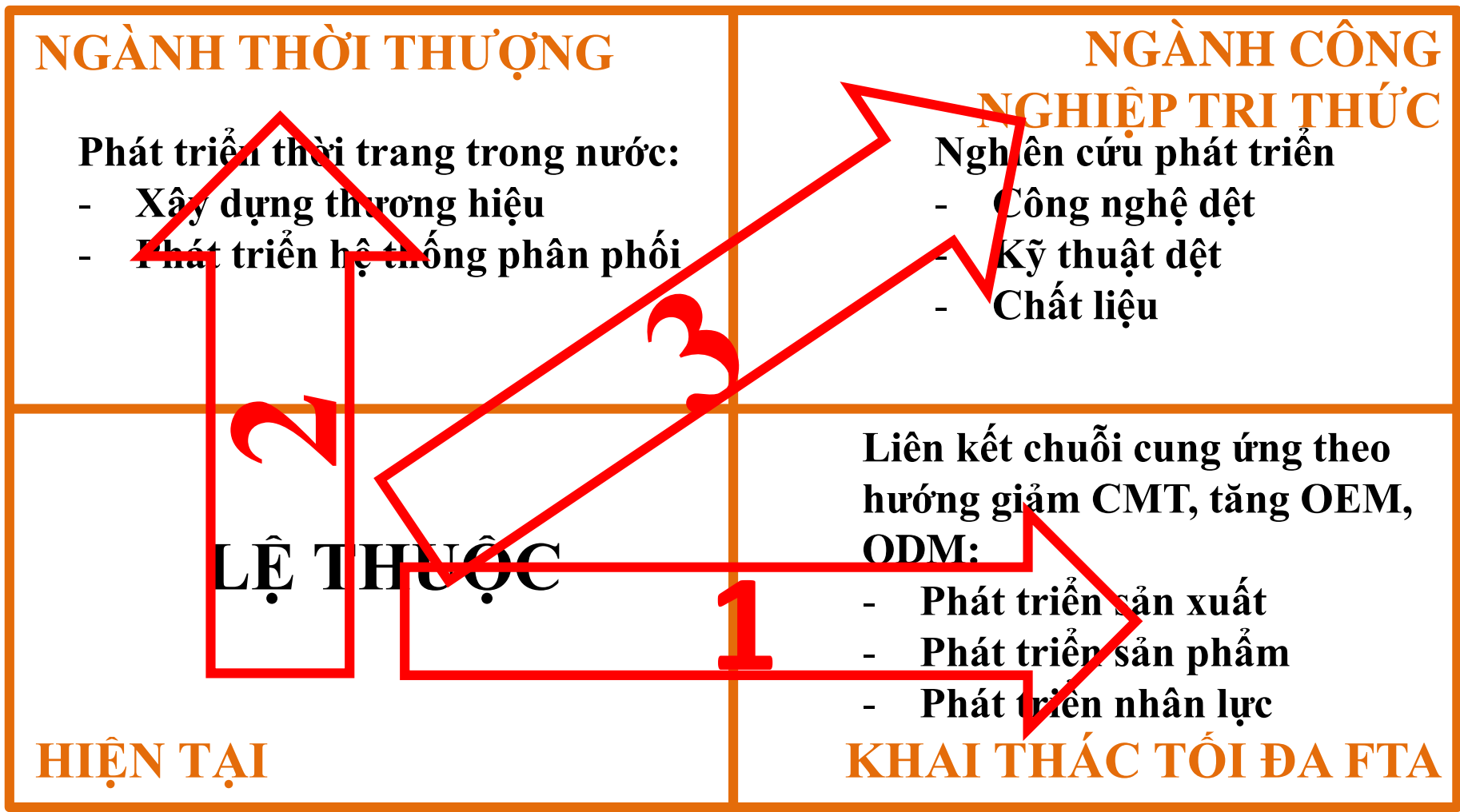
4. Chiến lược phát triển công nghiệp phụ trợ

a. Quan điểm đề xuất để giúp dệt may Việt Nam phát triển trong ổn định và bền vững:

- ❖ Khai thác tối đa lợi thế từ TPP và FTA
- ❖ Lấy giá trị gia tăng làm mục tiêu
- ❖ Tăng cường phát triển công nghiệp phụ trợ
- ❖ Chọn thị trường phù hợp

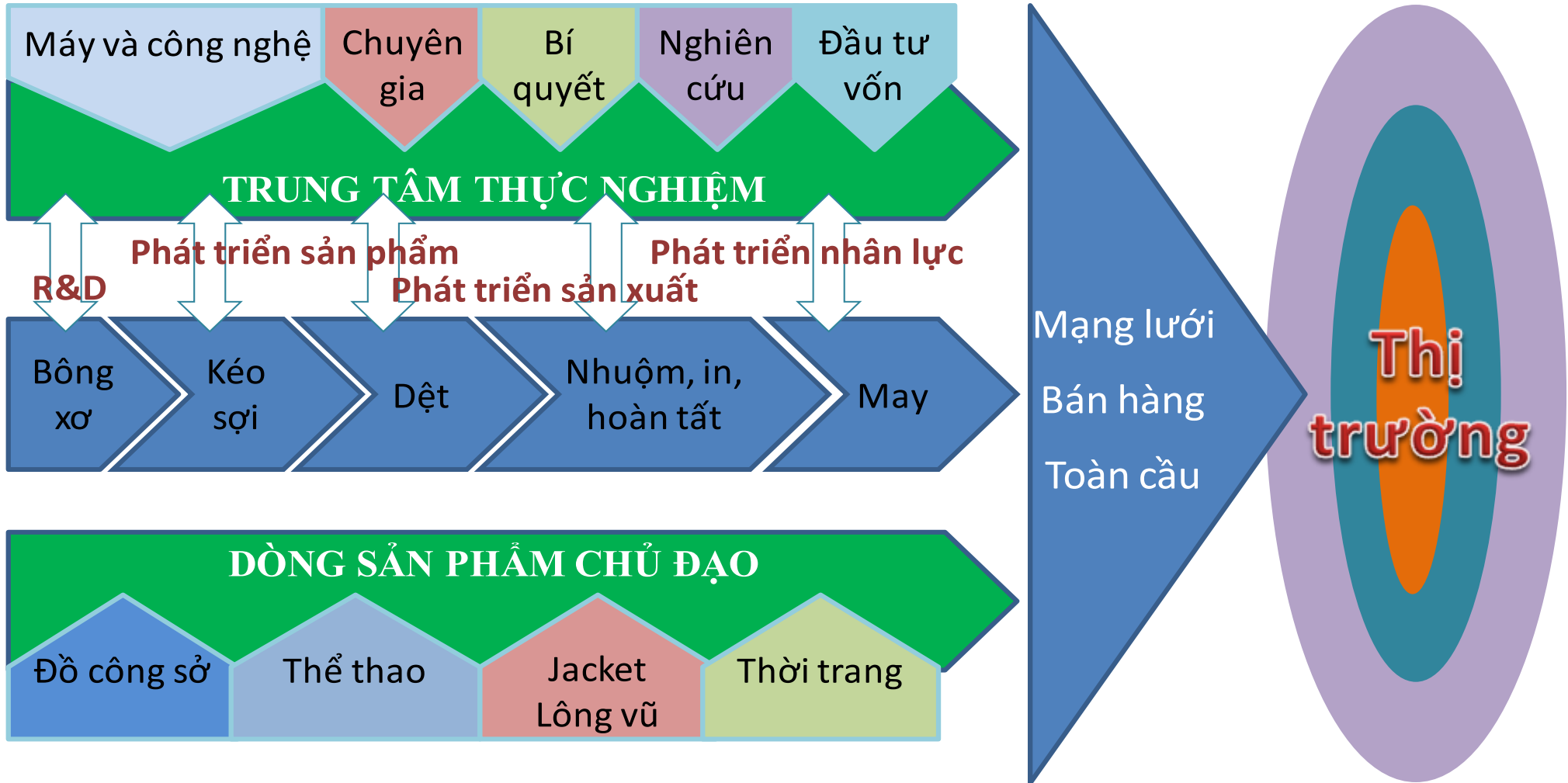
4. Chiến lược phát triển công nghiệp phụ trợ

b. Mô hình chiến lược đề xuất



4. Chiến lược phát triển công nghiệp phụ trợ

c. Hướng triển khai - xây dựng mô hình liên kết chuỗi



4. Chiến lược phát triển công nghiệp phụ trợ

Hướng triển khai :

Hạng mục, vấn đề	Mục tiêu	Doanh nghiệp
Gắn kết với chuỗi cung ứng toàn cầu	Gia tăng giá trị	CMT sang OEM, ODM; Mặt hàng giá trị cao
Khai thác thị trường thế giới	Nâng cấp, gia tăng lợi nhuận	Khai thác thị trường mới, ngách (Nam, Đông Bắc Á)
Sản xuất vải, phụ liệu (CN phụ trợ)	Gia tăng giá trị, phát triển thời trang, bán lẻ trong nước.	Đẩy mạnh R&D, nhân lực, sản phẩm, KD, thị trường; Liên kết trong nước; liên doanh nước ngoài.

4. Chiến lược phát triển công nghiệp phụ trợ

- **Xơ polyester**: kêu gọi đầu tư vào sản xuất xơ polyester, yếu tố quan trọng góp phần tạo sự bền vững cho ngành dệt may.
- **Kéo sợi** : để có thêm 11,6 triệu cọc nữa vào thời điểm 2025, diện tích đất cần cho xây dựng nhà máy ước tính là 580 ha
- Đầu tư vào các khu công nghiệp **quy mô lớn và phát triển tập trung** về dệt nhuộm, để có thêm 10,8 tỷ mét vuông vào năm 2025;
- Phát triển phụ liệu và phụ trợ cho may XK
- **Về Thiết kế thời trang**

Cần có chiến lược phát triển ngành công nghiệp thiết kế và thời trang của Việt Nam. Thị trường nội địa với trên 90 triệu dân cũng sẽ là bàn đạp để phát triển ngành này.

5**Kiến nghị**

5. Kiến nghị

- Bổ sung và điều chỉnh **quy hoạch phát triển ngành** dệt may Việt Nam giai đoạn 2015 – 2025, tầm nhìn 2035;
- **Quy hoạch các khu vực lớn tại 3 miền** Bắc Trung Nam để kêu gọi và thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực sản xuất vải bao gồm cả dệt, nhuộm và hoàn tất.
- Có nguồn tài chính **hỗ trợ cho việc đầu tư xử lý nước thải** tại các khu vực dệt nhuộm và hoàn tất này.
- **Hoạch định nguồn nhân lực** để phát triển dệt may theo quy hoạch phát triển mới của ngành và hỗ trợ công tác đào tạo.
- Ban hành chủ trương, **chính sách thu hút được công nghệ** tiên tiến, khuyến khích chuyển giao và tạo sân chơi cho DN Việt Nam có cơ hội trưởng thành và phát triển.

- Hoàn thiện Môi trường chính sách, **môi trường đầu tư**
- Tăng cường **khuyến khích đầu tư và kêu gọi đầu tư nước ngoài vào sản xuất nguyên phụ liệu**;
- Cải thiện năng lực cạnh tranh ở cả cấp quốc gia và cấp doanh nghiệp; Đẩy mạnh **cải cách thủ tục hành chính**, đặc biệt là thủ tục thuế, hải quan
- Cần xây dựng **cơ chế tạo động lực** phù hợp hơn với ngành dệt may: Có chính sách hỗ trợ di dời các CSSX ra ngoài thành, đầu tư SX sạch; Hỗ trợ xây dựng Trung tâm giao dịch nguyên phụ liệu dệt may; Tăng cường kinh phí hỗ trợ XTTM;...

4. Kiến nghị

- Về phía Doanh nghiệp

- Thúc đẩy XK các mặt hàng dệt may truyền thống với nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm kết hợp với nâng cao khả năng **canh tranh không qua giá**.
- Tăng cường liên kết trong **chuỗi cung ứng trong nước**
- **Tăng năng lực thiết kế, thương mại** để chuyển từ CMT sang FOB, ODM, OBM tăng lợi nhuận
- Cần tìm kiếm thêm nguồn nguyên liệu từ các nước thay thế dần nguồn cung Trung Quốc, giảm sự lệ thuộc quá lớn

V

I

XIN CẢM ƠN !

A

S